**Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ.**

( Trang 38- Sách Tiếng Việt 5- Tập 2)

1. **Nhận xét:**

 Bài 1: Học sinh đọc đề bài.

 -Học sinh phân tích để tìm ra 2 vế câu, sau đó chú ý thành phần đứng giữa 2 vế câu chính là cách nối các vế câu của câu đó. Sau đó học sinh quan sát xem các vế câu được đặt theo thứ tự khác nhau như thế nào?

 -Vế có quan hệ từ nếu: sẽ chỉ điều kiện (giả thiết)

 -Vế có quan hệ từ thì : sẽ chỉ kết quả.

 Trả lời:

a)Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm. -Có 2 vế câu:

.Vế thứ nhất: trời trở rét; chủ ngữ là trời, vị ngữ là trở rét.

.Vế thứ hai: con phải mặc áo ấm; chủ ngữ là con, vị ngữ là phải mặc áo ấm.

-Nếu... thì … là cặp quan hệ từ.

-Hai vế câu được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ: nếu… thì … thể hiện quan hệ điều kiện – kết quả.

.Vế 1 chỉ điều kiện.

.Vế 2 chỉ kết quả.

 b)Con phải mặc ấm, nếu trời rét.

-Có 2 vế câu:

.Vế thứ nhất:Con phải mặc ấm; chủ ngữ là con, vị ngữ là phải mặc ấm.

.Vế thứ hai: trời rét; chủ ngữ là trời, vị ngữ là rét.

-Nếu là quan hệ từ.

 - Hai vế câu nối với nhau bằng một quan hệ từ: nếu thể hiện quan hệ điều kiện – kết quả.

.Vế 1 chỉ kết quả.

.Vế 2 có từ nếu chỉ điều kiện.

-Học sinh nêu sự khác nhau giữa câu a và câu b:

+Câu a nối bằng một cặp quan hệ từ: nếu....thì.....

+Câu b nối bằng một quan hệ từ: nếu

Bài 2: Học sinh đọc đề bài.

Trả lời: Học sinh dựa vào ghi nhớ để trả lời:

 Cặp quan hệ từ nối các vế câu thể hiện quan hệ điều kiện – kết quả;giả thiết – kết quả: nếu … thì …; nếu như … thì …; hễ… thì… ;hễ mà… thì…; giá… thì…

 **II-** **Ghi nhớ:** Học sinh đọc ghi nhớ trong sách giáo khoa trang 39.

 **III- Luyện tập:**

Bài 1: Học sinh đọc đề bài.

-Học sinh phân tích các thành phần trong câu. Từ đó tìm ra ý nghĩa từng vế câu và các quan hệ từ .

-Vế có quan hệ từ nếu: sẽ chỉ điều kiện (giả thiết).

-Vế có quan hệ từ thì: sẽ chỉ kết quả.

Trả lời:

1. Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước thì tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường.

- Vế câu chỉ điều kiện ( giả thiết): Ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày mấy bước.

 -Vế câu chỉ két quả: tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi một ngày cày được mấy đường.

-Cặp quan hệ từ là: Nếu… thì…

 b) Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng

-Vế câu chỉ điều kiện ( giả thiết): là chim.

-Vế câu chỉ kết quả: Tôi sẽ là loài bồ câu trắng.

Quan hệ từ là nếu.

 Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương

-Vế câu chỉ điều (giả thiết): là hoa

-Vế câu chỉ kết quả : Tôi sẽ là một đóa hướng dương.

Quan hệ từ là từ nếu.

 Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm

-Vế câu chỉ điều kiện (giả thiết): là mây

-Vế câu chỉ kết quả : Tôi sẽ là một vầng mây ấm.

Quan hệ từ là từ nếu.

Bài 2: Học sinh đọc đề bài.

 Học sinh nêu một số quan hệ từ chỉ điều kiện – kết quả ( giả thiết – kết quả) có thể dung được là: nếu… thì…; nếu như… thì…; hễ… thì…;hễ mà… thì…; giá… thì…

Trả lời:

Câu a) **Nếu** chủ nhật này trời đẹp **thì** chúng ta sẽ đi cắm trại.

Câu b) **Hễ** bạn Nam phát biểu ý kiến **thì** cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.

Hoặc**: Hễ mà** bạn Nam phát biểu ý kiến **thì** cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.

Câu c) **Giá mà** ta chiếm được điểm cao này **thì** trận đánh sẽ rất thuận lợi.

Bài 3: Học sinh đọc đề bài.

-Học sinh đọc kỹ vế đã cho để hiểu câu đó đề cập đến nội dung gì?

-Lựa chọn một vế câu nữa có liên đến nội dung câu trên theo quan hệ điều kiện – kết quả ( giả thiết – kết quả)

-Lựa chọn một số quan hệ từ chỉ điều kiện - kết quả ( giả thiết – kết quả) có thể dung được là: nếu… thì…; nếu như… thì…; hễ… thì…;hễ mà… thì…; giá… thì…

Trả lời:

Câu a) Hễ em được điểm tốt **thì bố cho em đi chơi.**

Hoặc: Hễ em được điểm tốt **thì bố cho em một món quà nho nhỏ.**

Câu b) Nếu chúng ta chủ quan **thì chúng ta sẽ không đạt được kết quả tốt.**

 Nếu chúng ta chủ quan **thì việc này khó thành công.**

Câu c) **Nếu mà Hồng chăm chỉ** thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Hoặc: **Giá như Hồng chịu khó học hành** thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

**IV- Củng cố:**

 Học sinh đọc thuộc ghi nhớ trang 39.